

Vàng Danh, ngày 03 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-MNVD ngày 01/11/2024 của trường Mầm non Vàng Danh về việc thành lập Hội đồng Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024-2025;

Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trường Mầm non Vàng Danh xây dựng Kế hoạch tự đánh giá mức độ Chuyển đổi số năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Đánh giá thực trạng mức độ chuyển đổi số (CĐS) tại Trường Mầm non Vàng Danh theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Xác định điểm mạnh, hạn chế, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả CĐS trong năm học 2024-2025.
- Nâng cao nhận thức và năng lực CĐS của cán bộ, giáo viên, nhân viên
- Tạo cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch phát triển CĐS dài hạn trong nhà trường.

2. Yêu cầu:

- Đánh giá trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực tế dựa trên các tiêu chí trong Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Phối hợp đồng bộ giữa Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và phụ huynh trong quá trình tự đánh giá.
- Đề xuất giải pháp khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường
- Đảm bảo tiến độ thực hiện đúng kế hoạch năm học 2024-2025

II. PHẠM VI TỰ ĐÁNH GIÁ

Đánh giá mức độ thực hiện chuyển đổi số của trường Mầm non Vàng Danh với các nhóm tiêu chí theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Ban hành kế hoạch chuyển đổi số (Điều kiện bắt buộc)

2. Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (Tổng điểm: 60)

- Quản lý thông tin trẻ em: **05 điểm**
- Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em: **05 điểm**

- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: **05 điểm**
- Quản lý thông tin y tế trường học: **05 điểm**
- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục: **05 điểm**
- Quản lý thông tin tài sản, tài chính: **03 điểm**
- Quản lý văn bản điện tử: **03 điểm**
- Tiềm ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn: **07 điểm**
- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ: **07 điểm**
- Chức năng phối hợp với cha mẹ trẻ: **07 điểm**
- Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức cho cha mẹ: **2.5 điểm**
- Kết nối và trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành: **5.5 điểm**
- Ban hành quy chế vận hành ứng dụng: **Điều kiện bắt buộc**

3. Triển khai dịch vụ trực tuyến (Tổng điểm: 12)

- Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến: **04 điểm**
- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục: **04 điểm**
- Dịch vụ thu phí không dùng tiền mặt: **04 điểm**

4. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số (Tổng điểm: 20)

- Tỷ lệ giáo viên sử dụng ứng dụng hỗ trợ nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: **10 điểm**
- Tỷ lệ giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng qua nền tảng số: **10 điểm**

5. Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị và giáo dục (Tổng điểm: 8)

- Tỷ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ giảng dạy và kết nối Internet: **04 điểm**
- Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn: **04 điểm**

IV. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Phương pháp thu thập dữ liệu và minh chứng

- **Xem xét hồ sơ, văn bản:** Kiểm tra các kế hoạch, quy chế, báo cáo, biên bản triển khai chuyển đổi số trong nhà trường.

- **Phỏng vấn, khảo sát:** Lấy ý kiến từ Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh về mức độ áp dụng công nghệ trong giáo dục, quản trị và kết nối.

- **Quan sát thực tế:** Kiểm tra việc sử dụng thiết bị CNTT, phần mềm, hạ tầng số trong quản lý và giảng dạy.

- **Thu thập số liệu từ hệ thống quản lý:** Trích xuất dữ liệu từ các phần mềm đã triển khai như quản lý trẻ, giáo viên, tài chính, y tế, phổ cập giáo dục

2. Phương pháp đánh giá theo tiêu chí, thang điểm

- Đối chiếu từng tiêu chí trong Bộ chỉ số đánh giá (Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT) với tình hình thực tế của nhà trường.

- Đánh giá mức độ hoàn thành theo thang điểm của từng tiêu chí, tổng hợp điểm số theo nhóm tiêu chí và xếp mức độ (Mức 1, 2, 3)

3. Phương pháp phân tích, so sánh

- So sánh kết quả đánh giá năm nay với các năm trước để xác định xu hướng phát triển.

- Đối chiếu với yêu cầu của Bộ GD&ĐT và các cơ quan quản lý giáo dục để xác định khoảng cách cần cải thiện.

4. Phương pháp hội thảo, trao đổi

- Tổ chức họp hội đồng sư phạm để thảo luận, góp ý về kết quả tự đánh giá.
- Tiếp nhận ý kiến từ giáo viên, nhân viên để làm rõ những điểm còn hạn chế và đề xuất giải pháp cải tiến.

5. Phương pháp tổng hợp, báo cáo

- Ghi nhận kết quả đánh giá theo từng nhóm tiêu chí và lập báo cáo tổng hợp.

- Đề xuất các giải pháp, kế hoạch cải tiến trong thời gian tới để nâng cao mức độ chuyển đổi số của trường.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- **Tháng 09/2024:** Xây dựng và triển khai kế hoạch đánh giá.
- **Tháng 10-11/2024:** Khảo sát, thu thập số liệu minh chứng.
- **Tháng 12/2024:** Phân tích kết quả, đánh giá theo các tiêu chí, xác định điểm mạnh, hạn chế.
- **Tháng 01/2025:** Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và đề xuất phương án cải thiện.
- **Tháng 02-05/2025:** Triển khai các giải pháp nâng cao chuyển đổi số.
- **Tháng 06/2025:** Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

VI. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ cụ thể
1	Nguyễn Thị Hồng	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng: Chỉ đạo chung, phê duyệt kế hoạch và báo cáo tự đánh giá, chịu trách nhiệm trước cấp trên về kết quả đánh giá.
2	Bùi Thị Hương	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng: Phụ trách tổ chức triển khai, điều phối hoạt động đánh giá theo các tiêu chí. Theo dõi, kiểm tra tiến độ, hỗ trợ thu thập minh chứng và hoàn thiện báo cáo.
3	Đỗ Thanh Thủy	TTCM	Thư ký: Tổng hợp báo cáo, ghi biên bản họp, lưu trữ hồ sơ minh chứng.
4	Nguyễn Thị Ninh	TTCM	Ủy viên: Phụ trách đánh giá mức độ sử dụng công nghệ trong giảng dạy, tham mưu đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng chuyển đổi số.
5	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	TPCM	Ủy viên: Phụ trách hạ tầng số, quản lý thiết bị công nghệ và hệ thống dữ liệu nhà trường. Hỗ trợ giáo viên thực hiện chuyển đổi số.
6	Vũ Thị Liên	TPCM	Ủy viên: Phụ trách thu thập minh chứng về việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, tham gia đánh giá thực tế, cung cấp minh chứng về quá trình ứng dụng CNTT trong giảng dạy,
7	Ngô Thị Hà Huế	Giáo viên	Ủy viên: Tham gia đánh giá thực tế, cung cấp minh chứng về quá trình ứng dụng CNTT trong giảng dạy, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong nhà trường.
8	Đàm Thùy Dung	Giáo viên	Ủy viên: Tham gia đánh giá thực tế, cung cấp minh chứng về quá trình ứng dụng CNTT trong giảng dạy, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong nhà

			trường.
9	Voòng Thị Minh Nguyệt	Giáo viên	Ủy viên: Tham gia đánh giá thực tế, cung cấp minh chứng về quá trình ứng dụng CNTT trong giảng dạy, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong nhà trường.
10	Trần Thị Thùy Liên	Giáo viên	Ủy viên: Tham gia đánh giá thực tế, cung cấp minh chứng về quá trình ứng dụng CNTT trong giảng dạy, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong nhà trường.
11	Đỗ Thảo Nguyên	Giáo viên	Ủy viên: Tham gia đánh giá thực tế, cung cấp minh chứng về quá trình ứng dụng CNTT trong giảng dạy, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong nhà trường.
12	Vũ Thị Hải Hà	NVKT	Ủy viên: Tham gia đánh giá thực tế, cung cấp minh chứng về quá trình ứng dụng CNTT trong giảng dạy, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong nhà trường.
13	Vũ Thị Hiền	NVYT	Ủy viên: Tham gia đánh giá thực tế, cung cấp minh chứng về quá trình ứng dụng CNTT trong giảng dạy, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch tự đánh giá mức độ Chuyển đổi số năm học 2024-2025, đề nghị các đồng chí trong hội đồng tự đánh giá căn cứ nhiệm vụ nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT thành phố(b/c);
- BCĐ hội đồng TĐG(c'đ)'
- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT, CM(t/h).

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Hồng

